TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 479/2018/DS-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài là Thứ ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Trần Q; Địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố H; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16/3/2018)

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc Quốc C; Địa chỉ: phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông Q có mặt; ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 14/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đỗ Trần Q là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/12/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) và ông Trần Ngọc Quốc C ký Hợp đồng tín dụng trả góp, với nội dung: Số tiền vay 180.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp. Lãi suất vay: 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng A đã giải ngân cho ông C toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của ông C tại Ngân hàng A.

Sau khi giải ngân, tính đến ngày 30/9/2016, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng A tổng cộng 42.050.000 đồng (trong đó, gốc 27.000.000 đồng, lãi 14.850.000 đồng và phí phạt trễ kỳ 200.000 đồng). Sau đó, ông C không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhắc nợ nhiều lần. Ngày 10/8/2017, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ của ông C và từ ngày 09/9/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay còn nợ của ông C sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/9/2017, ông C còn nợ Ngân hàng A tổng cộng 174.756.625 đồng (trong đó, gốc 153.000.000 đồng, lãi trong hạn 18.645.000 đồng, lãi quá hạn 911.625 đồng và phạt trễ kỳ 2.200.000 đồng)

Yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông C thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 22/9/2017 là 174.756.625 đồng (trong đó, nợ gốc 153.000.000 đồng, lãi trong hạn theo lịch trả nợ 18.645.000 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 09/9/2017 là 911.625 đồng và phạt trễ kỳ 2.200.000 đồng). Lãi tiếp tục tính cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn ông Trần Ngọc Quốc C: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu ông C thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 18/9/2018 là 197.871.750 đồng (trong đó, gốc 153.000.000 đồng, lãi trong hạn theo lịch trả nợ 18.645.000 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 09/9/2017 là 26.226.750 đồng). Lãi tiếp tục tính cho đến khi ông C thanh toán hết nợ gốc. Yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trừ việc vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng A yêu cầu ông C thanh toán số tiền vay tiêu dùng cá nhân còn nợ và ông C có địa chỉ cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

* Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 30/12/2015 được ký giữa ông Trần Ngọc Quốc C và Ngân hàng A; Bảng sao kê tài khoản và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Quan hệ vay tài sản giữa ông C và Ngân hàng A là có thật và hợp pháp. Các bên thỏa thuận: Số tiền vay là 180.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp. Lãi suất vay: 11%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ông C đã nhận đủ tiền và tính đến ngày 30/9/2016 đã trả được 42.050.000 đồng (trong đó, gốc 27.000.000 đồng, lãi 14.850.000 đồng và phí phạt 200.000 đồng). Sau đó, ông C không thanh toán tiếp cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng đã tiến hành thu hồi nợ trước hạn, chuyển toàn bộ khoản vay còn nợ của ông C sang nợ quá hạn.

Căn cứ Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A, buộc ông C thanh toán một lần tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 18/9/2018 là 197.871.750 đồng (trong đó, gốc 153.000.000 đồng, lãi trong hạn theo lịch trả nợ 18.645.000 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 09/9/2017 là 26.226.750 đồng), ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng A. Lãi quá hạn tiếp tục tính trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 197.871.750 đồng x 5% = 9.893.588 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với bị đơn ông Trần Ngọc Quốc C.

Ông Trần Ngọc Quốc C có trách nhiệm thanh toán một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 18/9/2018 theo Hợp đồng tín dụng trả góp ngày 30/12/2015 là 197.871.750 (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn bảy trăm năm mươi) đồng. Trong đó, gốc 153.000.000 (Một trăm năm mươi ba triệu) đồng, lãi trong hạn theo lịch trả nợ 18.645.000 (Mười tám triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 09/9/2017 là 26.226.750 (Hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Ngọc Quốc C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà ông Trần Ngọc Quốc C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 9.893.588 (Chín triệu tám trăm chín mươi ba ngàn năm trăm tám mươi tám) đồng, ông Trần Ngọc Quốc C chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 4.368.916 (Bốn triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn chín trăm mười sáu) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003661 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Ngọc Quốc C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh